|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN****TỔ KHỐI 4+5** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KÌ II KHỐI 4 NĂM HỌC : 2024-2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Số câu/****Câu số/ Số điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| **TN** | **TN** | **TL** | **TL** |  |
| **PHẦN ĐỌC HIỂU** |
| 1. Xác định được hình ảnh nhân vật, chi tiết, hiểu được trong bài đọc. | *Số câu* | 2 |  |  |  | 2 |
| *Câu số* | 1, 2 |  |  |  |  |
| *Số điểm* | 1.0 |  |  |  | 1 |
| 2. Hiểu ý chính, chủ đề của bài đọc hoặc nhận ra mối liên hệ giữa các chi tiết quan trọng. | *Số câu* |  | 1 |  |  | 1 |
| *Câu số* |  | 5 |  |  |  |
| *Số điểm* |  | 1.0 |  |  | 1 |
| 3. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại. | *Số câu* | 2 |  |  |  | 2 |
| *Câu số* | 3,4 |  |  |  |  |
| *Số điểm* | 2.0 |  |  |  | 2 |
| 4. Nêu được suy nghĩ hành động của mình học được điều gì sau khi đọc bài. | *Số câu* |  |  | 1 |  | 1 |
| *Câu số* |  |  | 6 |  |  |
| *Số điểm* |  |  | 1.0 |  | 1 |
| **PHẦN KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT** |
| 1. Nhận biết được trạng ngữ, chủ ngữ có trong câu. | *Số câu* | 1 | 1 |  |  | 2 |
| *Câu số* | 7 | 9 |  |  |  |
| *Số điểm* | 0.5 | 1.0 |  |  | 1,5 |
| 2. Đặt câu có chứa trạng ngữ chỉ nơi chốn. | *Số câu* |  |  |  | 1 | 1 |
| *Câu số* |  |  |  | 10 |  |
| *Số điểm* |  |  |  | 1 | 1 |
| 3. Nhận biết dạng được **các loại của** câu kể. | *Số câu* | 1 |  |  |  | 1 |
| *Câu số* | 8 |  |  |  |  |
| *Số điểm* | 0.5 |  |  |  | 0,5 |
|  TỔNG | *Số câu* | 6 | 3 |  | 1 | 10 |
|  | *Câu số* | 1,2,3,4,7,8 | 5,6,9 |  | 10 |  |
|  | *Số điểm* | 4.0 | 3.0 |  | 1.0 | 8 |

 **TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN**

 **TỔ KHỐI 4+5**

*Bình Thuận, ngày……tháng … năm 2025*

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KÌ II**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

 MÔN: TIẾNG VIỆT.

*(Thời gian làm bài: 70 phút)*

 **Phần I: Kiểm tra Đọc (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng:** (2 điểm).GV kiểm tra trong các tiết ôn tập

 ( Thời gian khoảng 3 -5 phút/ em )

 Bốc thăm đọc và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn, bài đọc.

**2.** **Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt:** (8 điểm) ( Thời gian khoảng 35 phút)

**Đọc thầm và trả lời câu hỏi:**

 **CÔ GIÁO VÀ HAI EM NHỎ**

 Nết sinh ra đã bất hạnh với bàn chân trái thiếu ba ngón. Càng lớn, đôi chân Nết lại càng teo đi và rồi Nết phải bò khi muốn di chuyển.

 Khi em Na vào lớp Một, ở nhà một mình Nết buồn lắm, chỉ mong Na chóng tan trường về kể chuyện ở trường cho Nết nghe. Na kể rất nhiều về cô giáo: tà áo dài của cô trắng muốt, miệng cô cười tươi như hoa, cô đi nhẹ nhàng đến bên từng học sinh dạy các bạn viết, vẽ...Nghe Na kể, Nết ước mơ được đi học như Na.

 Trong một tiết học vẽ, cô giáo cầm vở vẽ của Na. Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái. Na nói:

 - Em vẽ một cô tiên đang gõ đôi đũa thần chữa đôi chân cho chị em, để chị em cũng được đi học ạ !

 Cô giáo ngạc nhiên khi biết chị gái Na bị tật nguyền. Tối hôm ấy, cô đến thăm Nết. Biết Nết ham học, mỗi tuần ba buổi tối, cô dạy Nết học.

 Còn một tháng nữa là kết thúc năm học. Mấy hôm nay, cô giáo thường kể cho 35 học trò của mình về một bạn nhỏ. Đôi chân bạn ấy không may bị tê liệt nên bạn phải ngồi xe lăn nhưng bạn vẫn quyết tâm học. Có lúc đau tê cứng cả lưng nhưng bạn vẫn cố viết và viết rất đẹp. Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em. Nghe cô kể, mắt Na sáng lên, Na vui và tự hào về chị mình lắm.

 Bố mẹ Nết rơm rớm nước mắt khi biết nhà trường sẽ đặc cách cho Nết vào học lớp Hai. Còn Nết, cô bé đang hình dung cách cô giáo cùng các bạn nhỏ xúm xít đầy chiếc xe lăn.

Theo Tâm huyết nhà giáo

 *Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc điền đúng nội dung cho từng câu hỏi dưới đây:*

**Câu 1: Nết là một cô bé**: (0,5 điểm)

A. Thích chơi hơn thích học.

B. Có hoàn cảnh bất hạnh.

C. Yêu mến cô giáo.

D. Thương chị.

**Câu 2:** **Hoàn cảnh của bạn Nết có gì đặc biệt?** (0,5 điểm)

A. Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi .

B. Gia đình Nết khó khăn không cho bạn đến trường.

C. Nết mồ côi cha mẹ từ nhỏ.

D. Nết học yếu nên không thích đến trường.

**Câu 3:** **Vì sao cô giáo lại biết được hoàn cảnh của Nết mà giúp đỡ bạn?** (1 điểm)

A. Vì cô gặp Nết đang ngồi xe lăn trên đường đi dạy về .

B. Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.

C. Vì ba mẹ đến trường kể cho cô nghe và xin cho Nết đi học.

D. Vì cô đọc được hoàn cảnh của nết trên báo.

**Câu 4:** **Cô giáo đã làm gì để giúp Nết?** (1 điểm)

A. Mua cho bạn một chiếc xe lăn.

B. Cho Nết sách vở để đến lớp cùng bạn.

C. Đến nhà dạy học, kể cho học trò nghe về Nết, xin cho Nết vào học lớp Hai.

D. Nhờ học sinh trong lớp kèm cặp cho Nết việc học ở nhà cũng như ở trường.

**Câu 5**: **Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?** (1 điểm)

A. Ai cũng muốn mình được hạnh phúc, không ai muốn gặp điều bất hạnh. Vì vậy, chúng ta cần phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau để cuộc sống tươi đẹp hơn.

B. Ai cũng muốn mình được hạnh phúc, không ai muốn gặp điều bất hạnh. Vì vậy chúng ta không cần ai yêu thương cả.

C. Thấy người tật nguyền ta không nên giúp đỡ.

D. Người tật nguyền không phải đi học.

**Câu 6:** **Em học được điều gì từ bạn Nết qua câu chuyện trên?** (1 điểm)

**Câu 7: Từ in đậm trong câu “ Mấy hôm nay**, cô giáo thường kể cho 35 học trò của mình về một bạn nhỏ.”là: (0.5 điểm)

A.Trạng ngữ chỉ thời gian. B.Trạng ngữ chỉ mục đích.

C.Trạng ngữ chỉ nguyên nhân. D.Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

**Câu 8**: **Câu: “Na vẽ một cô gái đang cầm đôi đũa nhỏ đứng bên một cô gái” thuộc kiểu câu kể nào?** (0,5 điểm)

A. Ai là gì?

B. Ai thế nào?

C. Ai làm gì?

D. Không thuộc câu kể nào.

**Câu 9**: **Trong câu “Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em”.** (1 điểm)

 Chủ ngữ : ..................................................................................................................

 Vị ngữ  : ...................................................................................................................

**Câu 10: Đặt một câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn.** (1 điểm)

**Phần II: Kiểm tra Viết.(10 điểm)**

**Đề bài**: Em hãy viết bài văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một người thân trong gia đình.

**B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I : Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng:** (2 điểm).GV kiểm tra trong các tiết ôn tậpHS bốc thăm, đọc và trả lời các câu hỏi của nội dung bài đọc.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| - Đọc đúng đoạn văn bản, tốc độ khoảng 80 đến 90 tiếng/ 1 phút- Đọc diễn cảm đoạn văn bản, bước đầu nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  | *\_ 1 điểm**\_ 0,5 điểm**\_ 0,5 điểm.* |

**2. Đọc hiểu + Kiến thức tiếng Việt:** **(8 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | B | A | B | C | A | A | C |
| **Điểm** | **0,5đ** | **0,5đ** | **1đ** | **1đ** | **1đ** | **0,5đ** | **0,5đ** |

**Câu 6:** Tùy vào bài làm của HS để giáo viên tính điểm: Nếu HS nêu được 1 điều có ý nghĩa thì sẽ tính 1 điểm.

VD: Em học được ở bạn Nết sự kiên trì vượt qua khó khăn để học tập thật tốt dù bị tật nguyền; Hoặc: Em học tập ở bạn Nết lòng lạc quan, vượt lên chính mình, chăm chỉ học hành ...

**Câu 9**: **Trong câu “Năm học sau, bạn ấy sẽ vào học cùng các em”.** (1 điểm)

Chủ ngữ : Bạn ấy

Vị ngữ : sẽ vào học cùng các em

**Câu 10: Em hãy đặt một câu có trạng ngữ chỉ nơi chốn.** (1 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| - Nói được 1 trạng ngữ chỉ nơi chốn, *ví dụ: trong nhà, trước sân, sau vườn,trước cổng,...*- Đặt được câu hoàn chỉnh có trạng ngữ chỉ nơi chốn nhưng chưa đúng thể thức văn bản. *Ví dụ: ngoài vườn, chim đang hót.*- Đặt được câu hoàn chỉnh có trạng ngữ chỉ nơi chốn, trình bày câu đúng thể thức văn bản. *Ví dụ: Ngoài vườn, chim đang hót.* - Đặt được câu hoàn chỉnh có trạng ngữ chỉ nơi chốn, trình bày câu đúng thể thức văn bản, có yếu tố sáng tạo/ cảm xúc. *Ví dụ: Ngoài vườn, chim đang hót líu lo chuyền từ cành nọ sang cành kia dưới tia nắng mặt trời..*  | \_ *0,25 điểm**\_ 0.5 điểm**\_ 0.75 điểm**\_ 1 điểm.* |

**2. Kiểm tra viết: 10 điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **Điểm thành phần** | **2 điểm** | **1 điểm** | **0,5 điểm** | **0 điểm** |
| **NỘI DUNG – 5 ĐIỂM** |
| 1 | Mở bài*1 điểm* |  | Có phần mở bài viết bằng một vài câu giới thiệu về người em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.. | Có phần mở bài viết bằng một câu giới thiệu về người em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc. | Không viết phần mở bài hoặc viết mở bài với ý không rõ em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc. |
| 2 | Thân bài*3 điểm* | Số lượng, trình tự sự việc được giới thiệu *– 1 điểm* | Giới thiệu về người em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.Ấn tượng của em về người thân Lúc nào bố cũng cố gắng làm việc chăm chỉ, để hai anh em em có thể được học hành đến nơi đến chốn theo đúng trình tự. | Giới thiệu về người em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc. được song còn thiếu nhiều ý | Chưa giới thiệu được trình tự trong bài văn miêu tả con vật. |
|  | Nội dung bài văn tả*2 điểm**Tả được đầy đủ từ 3 đến 4 yêu cầu sau*. | - Ấn tượng của em về người thân- Tình cảm người thân dành cho em- Tình cảm, cảm xúc của em đối với người thân | Mỗi chi tiết tả đạt 2 đến 3/ 4 yêu cầu của mức 2 điểm. | Mỗi chi tiết tả đạt 1/ 4 yêu cầu của mức 2 điểm. | Mỗi chi tiết tả không đạt yêu cầu nào của mức 2 điểm. |
| 3 | Kết bài*1 điểm* |  | Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 2 trong số các ý sau: ý nghĩa và khẳng định tình cảm, cảm xúc của em dành cho người thân đó. | Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 1 trong số ý cảm xúc của em dành cho người thân đó. | Không viết kết bài hoặc viết kết bài không rõ một ý nào của mức 0,5 điểm. |
| **KĨ NĂNG – 5 ĐIỂM** |
| 4 | Chính tả: *2 điểm* | a. Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa.b. Chỉ mắc từ 0 đến 5 lỗi chính tả.  | a. Chữ viết rõ ràng.b. Mắc không quá 8 lỗi chính tả. | a. Chữ viết còn tẩy xóa.b. Mắc không quá 10 lỗi chính tả.. | Chữ viết chưa đúng kiểu, văn bản khó đọc |
| 5 | Thể thức văn bản*1 điểm* |  | Trình bày rõ và đủ 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài, đúng thể thức đoạn văn | Đúng thể thức của đoạn văn | Không rõ 3 phần bài văn, đoạn văn |
| 5 | Dùng từ đặt câu: *1 điểm*. |  | Có từ 0 đến 3 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 0 đến 3 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý. | Có từ 4 đến 5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý. | Có hơn5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý. |
| 6 | Sáng tạo: *1 điểm*. | Bài văn có 2 trong 3 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể một cách hợp lí.-Có nhiều hình ảnh.-Có nhiều từ miêu tả, hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo. | Bài văn có 1 trong 2 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời tả một cách hợp lí. | Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời tả một cách hợp lí. | Bài văn chưa thể hiện sự sáng tạo nào ở mức đã nêu. |

 *Bình Thuận, ngày 15 tháng 3 năm 2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GIÁO VIÊN RA ĐỀPhạm Thị Thu HườngĐào Thị Hường | **CHUYÊN MÔN DUYỆT****Nguyễn Hữu Trãi** | **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Văn Khang** |

**HS có thể bốc thăm những bài ngoài sách, đọc và trả lời các câu hỏi của nội dung bài đọc**

1. **QUÊ HƯƠNG NGHĨA NẶNG**

Từ lúc thoát li gia đình cho đến ngày về yên nghỉ trên đất mẹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn tâm niệm: “Quảng Bình là nhà tôi, khi nào rảnh việc nước thì tôi về nhà.”.

Lần đầu tiên Đại tướng về thăm nhà sau chiến thắng Điện Biên Phủ là mùa hạ năm 1959. Hình ảnh oai phong mà gần gũi của ông đã được ghi tạc trong tâm trí người dân An Xá. Ông mặc lễ phục quân nhân, đứng thẳng trên một chiếc xe com-măng-ca được tháo bạt. Tay trái ông nắm thanh sắt khung xe, tay phải giơ ngang vành mũ, mắt nhìn thẳng nghiêm cẩn chào người dân quê đang háo hức nồng nhiệt chờ đón. Mặc những dòng mô hội chảy từ gáy xuống cổ, tay phải ông vẫn giữ nghiêm trên vành mũ.

Những lần ông về quê nhằm ngày lễ hội đua thuyền trên sông Kiến Giang luôn khiến bầu không khí thêm đặc biệt. Ngày hội năm 1986, nhân dân khắp nơi tụ về đứng chật hai bờ sông. Bất ngờ, một giọng nói vang lên trên loa phóng thanh: “Kính thưa bà con nhân dân huyện nhà, hôm nay tôi về quê...”. Cả hai bờ sông im bặt vì xúc động, rồi nhiều người mừng rỡ kêu lên: “Ông Giáp! Ông Giáp về!”. Ai cũng nhận ra đó là giọng nói của ông, giọng Lệ Thuỷ của một người dù gót chân bám bụi trăm miền vẫn vẹn nguyên âm sắc mộc mạc mà ấm áp. Trong buổi giao lưu hôm đó, mọi người đều ấn tượng với lời ông nói: “Chưa bao giờ tôi quên quê hương và gia đình đã hun đúc nên nhân cách của tôi, quyết định con đường đi của tôi...”.

Lần cuối cùng, năm 2013, Đại tướng đã thực sự về với quê hương Vũng Chùa – Đảo Yến. Kể từ đó, người dân cả nước thường xuyên đến viếng thăm nơi này.

(*Tường Vy* tổng hợp)

**Câu 1. Bài đọc cho em biết điều gì về Đại tướng Võ Nguyên Giáp?**

TL: Dành tình cảm sâu nặng cho quê hương.

**Câu 2. Điều gì khiến bà con dự lễ hội đua thuyền năm 1986 xúc động?**

TL: Được nghe giọng Lệ Thuỷ mộc mạc mà ấm áp của Đại tướng.

**Câu 3. Theo em, câu: “Chưa bao giờ tôi quên quê hương và gia đình đã hun đúc nên nhân cách của tôi, quyết định con đường đi của tôi...” ý nói gì?**

TL: Lòng biết ơn quê hương và gia đình của Đại tướng.

1. **ĐÔI BẠN**

Thế là niềm ao ước của Sơn là được đi trên con đường xuống huyện đã thành sự thật. Thầy Văn đã thực hiện lời hứa chở em đi trên con đường đó bằng xe máy.

Năm kia, ngay từ những ngày đầu về dạy học ở bản, thầy đã gặp Sơn. Thương Sơn gầy yếu, hoàn cảnh khó khăn, thầy đã ngày ngày đưa em đến trường. Dù có xe đạp, thầy vẫn đi bộ và cõng em, vì quãng đường đến lớp của Sơn không dùng xe được. Nay thầy đã có xe máy. Chiếc xe máy cũ thầy mua ở chợ huyện chở hai người đi trên con đường rải nhựa mịn màng. Từ lâu, Sơn đã trông thấy con đường vắt qua sườn núi bên kia. Có lần ra suối cùng mẹ, Sơn lại thấy hình như con đường ấy vừa khuất lại hiện ra rồi vòng sang hướng khác.

“Để xem sáng nay mình đi với thầy Văn xem con đường ấy thế nào”. Thầy chạy xe chầm chậm để Sơn được nhìn ngắm xung quanh. Thầy vừa đi vừa giải thích vắn tắt, dễ hiểu về con đường và luật giao thông. Đường rộng gấp mấy lần đường trong bản mà lại phẳng phiu, phía nào có vực thẳm thì phía đó có chôn cắm cột và thanh chắn ngang. Đoạn gần thị trấn có vạch sơn trắng ở giữa nhằm hướng dẫn xe cộ luôn đi bên phải. Những chỗ vòng khuất lại có biển báo nguy hiểm.

Có cảnh này Sơn thấy rất thích thú. Đường lượn vòng qua hết núi này đến núi kia, thế mà bên dưới lòng thung, con suối cứ đi theo. Suối đi theo bên cạnh con đường, thoắt ẩn, thoắt hiện, chợt cao, chợt thấp. Nếu có đoạn trèo lên cao quả thì suối vẫn róc rách, ẩm ào bên dưới. Và khi xuống đến thị trấn thì con suối lại hiền lành chảy sát bên đường. Đường hạ thấp xuống để đi đôi cùng suối.

A, đúng rồi! Đường và suối cũng như Sơn và thầy Văn vậy.

*(Theo Phạm Đình Ân)*

**Câu 1. Sơn có ao ước gì?**

TL: Được đi trên con đường xuống huyện.

**Câu 2. Trên đường xuống huyện, thầy Văn nói những gì?**

TL:Giải thích về con đường và luật giao thông.

**Câu 3. Theo em, đôi bạn trong câu chuyện này là ai?**

TL: Thầy Văn và Sơn

1. **CẦM LẤY TAY NHAU**

 Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bừng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã dãn ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

 Chàng trai ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chợp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông lão qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:

 - Ông cụ ấy là ai vậy, chị?

 Cô y tá sửng sốt:

 - Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?

 - Không, ông ấy không phải là ba tôi.

 Chàng lính trẻ nhẹ nhàng đáp lại.

 - Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.

 - Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp cụ?

 - Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép; có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông. Tôi nghĩ ông cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.

*Theo* ***XTI-VƠ GU-ĐI-Ơ***

**Câu 1. Người ta đã đưa ai đến bên một già đang hấp hối?**

TL: Một thanh niên xa lạ.

**Câu 2. Điều gì làm cô y tá ngạc nhiên?**

 TL: Cậu thanh niên không phải là con cụ già.

**Câu 3. Vì sao anh thanh niên đã ngồi suốt đêm bên cụ già?**

TL: Anh nghĩ ông đang cần có ai đó ở bên cạnh mình vào lúc ấy.

**Câu 4. Hình ảnh gương mặt ông lão được tả trong đoạn 1 gợi lên điều là:**

TL: Tuy rất mệt nhưng ông cảm thấy hạnh phúc, toại nguyện.